

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Trung H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Thị S đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận: Anh Bùi Trung H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Nguyễn Tuấn T sinh ngày 09/10/2008 chị Nguyễn Thị S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 06/8/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Bùi Trung H và chị NguyễnThị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Trung H và chị NguyễnThị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Bùi Trung H và chị NguyễnThị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Trung H và chị NguyễnThị S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Trung H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà chị Nguyễn Thị S phải nộp. Tổng cộng anh Bùi Trung H phải nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Trung H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000311 ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay anh H được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước